

Số: *18*./2017/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày *28* tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định một số mức chi  
sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ly*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐ. VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT.6.01.02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Trung**

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2017

**QUY ĐỊNH**

**Một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

**Chương I**

**Quy định chung**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định ban hành mức chi sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp.

**Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường do ngân sách địa phương bảo đảm;

2. Nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

**Chương II**

**Quy định cụ thể**

**Điều 4. Nội dung chi**

1. Lập nhiệm vụ, dự án;
2. Họp Hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có);
3. Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý;
4. Điều tra, khảo sát;
5. Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ;
6. Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền;
7. Hội thảo khoa học;
8. Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ;
9. Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã;

10. Chi giải thưởng môi trường.

**Điều 5. Mức chi cụ thể**

1. Một số mức chi cụ thể:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án			
1.1	Lập nhiệm vụ	nhiệm vụ	800 - 1.600	
1.2	Lập dự án	dự án	2.400 - 4.000	Tùy theo mức độ phức tạp của dự án
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	400	Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
	Thành viên, thư ký	người/buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	120	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	240	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	Trường hợp không thành lập hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	40	
	- Tổ chức	Phiếu	80	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 160% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	80	Chi áp dụng cho điều tra

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ ngày	160	<i>thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên</i>
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo		
	- Nhiệm vụ		4.000	
	- Dự án		8.000 – 12.000	<i>Tùy theo tính chất, quy mô của dự án</i>
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	560	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/ buổi	480	
	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/ buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/ buổi	120	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	240	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	320	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	người/ buổi hội thảo		
	Người chủ trì		400	
	Thư ký hội thảo		240	
	Đại biểu được mời tham dự		120	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	280	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án,			

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi thực hiện (1.000 đồng)	Ghi chú
	nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ	người/ buổi		
	Chủ tịch hội đồng		320	
	Thành viên, thư ký		160	
8.2	Nghiệm thu dự án	người/ buổi		
	Chủ tịch Hội đồng		560	
	Thành viên, thư ký hội đồng		320	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	bài viết	320	
	Đại biểu được mời tham dự		120	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã			
9.1	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	người/ tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
9.2	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	người/ tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
10	Chi giải thưởng môi trường:			
	Tổ chức		6.400 – 16.000	
	Cá nhân		4.000 - 12.000	

2. Các mức chi không quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

**Chương III**  
**Tổ chức thực hiện**

**Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

Đối với những nhiệm vụ, dự án đã được phê duyệt đề cương và dự toán, đang triển khai thực hiện không phải xây dựng lại dự toán kinh phí theo mức chi tại quy định này.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh yêu cầu các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.



**Lê Quang Trung**